TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC LINH** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **07**/2022/DS-ST
Ngày: 03-03-2022
V/v: "Tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Thuận.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hoàng Phúc và ông Nguyễn Thanh Bình.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Tô Văn Liên – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Ông Cao Quốc Thuận – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Linh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 181/2021/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2021, về việc: "Tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 01 năm 2022 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử vụ án số 02/2022/TB-TA ngày 15/02/2022, giữa các bên đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1971.

Nơi cư trú: Tổ 1, thôn 7, xã ĐK, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- ***Bị đơn:*** Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Số nhà 437, đường Mê Pu – ĐK, tổ 1, thôn 7, xã ĐK, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***: Bà Nguyễn Thị Thu Th, sinh năm 1975.

Nơi cư trú: Tổ 1, thôn 7, xã ĐK, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa, có mặt nguyên đơn, bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Thanh T trình bày:

Vào lúc 16 giờ ngày 31/8/2021, ông T đang đi ăn tiệc nhà hàng xóm về thì ông T gặp anh H đang ngồi trong nhà ông T, anh H chửi ông T và lao vào đánh vào mặt ông T, ông T phản xạ và cầm được 01 khúc cây sắt đánh lại anh H nhưng không biết có trúng hay không, lúc đó anh H lao vào vật ngã ông T xuống nền đất và đè lên người ông T tiếp tục dùng tay đánh vào mặt và người ông T, sau đó hàng xóm đến can ngăn thì anh H mới dừng lại, hàng xóm cho ông T mượn tiền để đưa đi chữa trị vết thương do H đánh. Ngay sau khi sự việc xảy ra thì ông T được đưa đến trạm xá ĐK để cấp cứu và ngay trong ngày hôm đó trạm y tế ĐK chuyển ông T lên tuyến trên, trên đường đi do viết thương nặng nên có ghé vào bệnh viện Tân Phú được 15 phút để kiểm tra vết thương, sau đó ông T được chuyển đến bệnh viện mắt thành phố Hồ Chí Minh để điều trị và bệnh viện nhân dân 115 để mổ mắt; ông T điều trị đến ngày 9/9/2020 thì xuất viện về nhà để tự theo dõi, tự mua thuốc để uống. Sau khi sự việc xảy ra thì ông T có làm đơn đề nghị cơ quan công an xử lý anh H theo quy định; tuy nhiên, đến ngày 5/5/2021 thì cơ quan điều tra Công an huyện Đức Linh ban hành công văn số 159 thông báo không khởi tố vụ án đối với anh H, đồng thời H dẫn ông T làm đơn khởi kiện yêu cầu anh H bồi thường thiệt hại tại Tòa án.

Nay ông T yêu cầu anh H phải bồi thường số tiền phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với số tiền là 112.207.552đồng. Bao gồm:

1/ Bồi thường chi phí y tế để phục hồi sức khỏe.

- Tiền thuê phương tiện đi cấp cứu tại bệnh viện Đa khoa Tân Phú và bệnh viện Nhân dân 115 TP. Hồ Chí Minh là: 2.800.000 đồng (Hai triệu tám trăm ngàn đồng);

- Tiền viện phí + Tiền thuốc và tiền mua các thiết bị y tế, chi phí chiếu, chụp X quang, chụp cắt lớp, siêu âm, xét nghiệm là: 3.205.654 đồng (Ba triệu hai trăm lẻ năm ngàn sáu trăm năm mươi bốn đồng);

- Tiền mua thuốc bổ, tiếp đạm, tiền bồi dưỡng phục hồi khỏe là: 1.500.000đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng);

- Tiền tái khám bệnh là: 1.901.898 đồng (Một triệu chín trăm lẻ một ngàn tám trăm chín mươi tám đồng), trong đó có số tiền 500.000đồng (năm trăm ngàn đồng) không có hóa đơn kèm theo;

- Tiền xe đi và về tái khám bệnh là: 200.000đồng x 2 = 400.000đồng (Bốn trăm ngàn đồng);

2/ Bồi thường về thu nhập thực tế bị mất (từ ngày 31/08/2020 đến 09/09/2020).

Ông T làm nghề thợ xây, có thu nhập ổn định, mỗi ngày làm được số tiền 350.000đồng (Ba trăm năm mươi ngàn đồng);

- Ngày công lao động ông T bị mất trong thời gian điều trị tại bệnh viện là: 10 ngày x 350.000 đồng/ ngày = 3.500.000đồng (Ba triệu năm trăm ngàn đồng).

3/ Bồi thường cho người chăm sóc ông T là vợ ông T, bà Nguyễn Thị Thu Th (từ ngày 31/08/2020 đến ngày 09/09/2020).

Vợ ông T bà Nguyễn Thị Thu Th, làm nghề bán cá, bán rau, củ các loại ngoài chợ, có thu nhập ổn định, mỗi ngày làm được số tiền 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng).

- Ngày công lao động bị mất của người chăm sóc, bà Nguyễn Thị Thu Th là: 10 ngày x 300.000 đồng/ ngày = 3.000.000đồng (ba triệu đồng).

4/ Bồi thường về tài khoản thu nhập bị mất trong thời gian 02 tháng sau chấn thương với số tiền là: 60 ngày x 350.000đồng/ngày = 21.000.000đ (hai mươi mốt triệu đồng).

5/ Bồi thường về tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm với số tiền là: 50 tháng x 1.490.000đồng/tháng = 74.500.000đ (bảy mươi bốn triệu năm trăm ngàn đồng).

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Nguyễn Văn H trình bày:

Việc ông Nguyễn Thanh T yêu cầu anh H phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với số tiền là 112.207.552 đồng thì anh H không đồng ý; lý do: Sự việc xảy ra vào ngày 31/8/2020 tại cổng nhà ông T là do ông T đánh anh H trước và xuất phát từ mâu thuẫn trong việc ông T xây nhà cho mẹ anh H và xô mẹ anh H ngã, mục đích của anh H là tìm ông T để nói chuyện, anh H không ngờ ông T lại dùng cây sắt đánh vào đầu anh H, khi ông T đánh anh H cái thứ hai thì anh H đỡ được; ông T cũng bị thương tích nhẹ, anh H cũng đã trình bày với cơ quan điều tra nhưng không thấy xử lý.

Anh H chỉ đồng ý hỗ trợ cho ông T số tiền chi phí tiền thuốc từ ngày nhập viện cho đến ngày ra viện theo đúng hóa đơn của cơ sở điều trị thương tích cho ông T.

***Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày*:**

Bà Th hoàn toàn thống nhất với yêu cầu khởi kiện của ông T; đối với ý kiến của ông T về yêu cầu anh H bồi thường tiền công mất thu nhập của người chăm sóc (cho bà Th) thì bà Th thống nhất với thời gian và số tiền ông T yêu cầu, bà Th thống nhất đề nghị anh H bồi thường khoản tiền này cho ông T và ông T sẽ thanh toán lại với bà Th.

Tại phiên toà: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và bổ sung thêm yêu cầu bị đơn bồi thường tiền mất thu nhập cho người chăm sóc them 01 tháng sau khi ra viện.

Bị đơn đồng ý một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc hỗ trợ cho ông T số tiền chi phí tiền thuốc từ ngày nhập viện cho đến ngày ra viện theo đúng hóa đơn của cơ sở điều trị thương tích cho ông T.

Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục

tố tụng được pháp luật quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Các đương sự đã thực hiện quyền, nghĩa vụ đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các bên đương sự tại phiên tòa hôm nay, xét thấy việc nguyên đơn khởi kiện là hoàn toàn có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn có trách nhiệm bồi thường cho nguyên đơn số tiền 18.055.000 đồng và buộc bị đơn chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn Nguyễn Thanh T khởi kiện yêu cầu bị đơn Nguyễn Văn H bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm; anh H có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 7, xã ĐK, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

[2] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn H và bà Trần Thị Vân (mẹ anh H) có nộp cho Tòa án nhân dân huyện Đức Linh hai đơn có tiêu đề "Đơn phản tố"; tuy nhiên, sau khi xem xét nội dung và các yêu cầu được nêu trong đơn thấy rằng đơn phản tố không đáp ứng các quy định tại khoản 2 Điều 200 của Bộ luật tố tụng dân sự, mặt khác bà Trần Thị Vân không liên quan đến vụ án; do đó, Tòa án nhân dân huyện Đức Linh đã không thụ lý nội dung phản tố của bị đơn là đúng quy định.

[3] Về chứng cứ: Tại phiên tòa, các đương sự không cung cấp tài liệu, chứng cứ mời. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ tài liệu, chứng cứ mà đương sự khác đã giao nộp và Tòa án đã thu thập theo khoản 1 Điều 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án.

[4] Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp có trong hồ sơ vụ án và tài liệu do Công an huyện Đức Linh cung cấp, Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ án như sau:

[4.1] Căn cứ kết luận tại Thông báo số 159 ngày 05/5/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Linh và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0103667 ngày 17/5/2021 của Công an huyện Đức Linh, có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 31/8/2020, tại tổ 1, thôn 7, xã ĐK, huyện Đức

Linh, tỉnh Bình Thuận, Nguyễn Văn H đã có hành vi dùng tay đánh Nguyễn Thanh T gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể theo giám định là 10%.

Tại thời điểm thực hiện hành vi gây thương tích cho ông T, anh H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự, anh H cố ý gây thương tích cho anh T và hậu quả anh T bị thương ở vùng mắt và mũi, với tỷ lệ 10%; Tuy hành vi của anh H không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nhưng về mặt dân sự anh H phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông T theo đúng quy định tại các Điều 584, 585, 586 của Bộ luật dân sự 2015.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu bị đơn bồi thường các khoản như đã thể hiện tại phần nội dung của vụ án. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, nguyên đơn đã cung cấp toàn bộ hóa đơn, chứng từ liên quan đến việc điều trị thương tích.

Tại khoản 1 Điều 590 của Bộ luật dân sự quy định:

"*1. Thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm bao gồm:*

a) Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại;

b) Thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của người bị thiệt hại; nếu thu nhập thực tế của người bị thiệt hại không ổn định và không thể xác định được thì áp dụng mức thu nhập trung bình của lao động cùng loại;

c) Chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị; nếu người bị thiệt hại mất khả năng lao động và cần phải có người thường xuyên chăm sóc thì thiệt hại bao gồm cả chi phí hợp lý cho việc chăm sóc người bị thiệt hại;

d) Thiệt hại khác do luật quy định".

Tại tiểu mục 1.1 mục 1 phần II của Nghị quyết 03/2006 quy định:

"1.1. Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại bao gồm: Tiền thuê phương tiện đưa người bị thiệt hại đi cấp cứu tại cơ sở y tế; tiền thuốc và tiền mua các thiết bị y tế, chi phí chiếu, chụp X-quang, chụp cắt lớp, siêu âm, xét nghiệm, mổ, truyền máu, vật lý trị liệu... theo chỉ định của bác sỹ; tiền viện phí; tiền mua thuốc bổ, tiếp đạm, tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe cho người bị thiệt hại theo chỉ định của bác sỹ; các chi phí thực tế, cần thiết khác cho người bị thiệt hại (nếu có) và các chi phí cho việc lắp chân giả, tay giả, mắt giả, mua xe lăn, xe đẩy, nạng chống và khắc phục thẩm mỹ... để hỗ trợ hoặc thay thế một phần chức năng của cơ thể bị mất hoặc bị giảm sút của người bị thiệt hại (nếu có)".

Sau khi kiểm tra toàn bộ chứng từ do nguyên đơn cung cấp và do Công an huyện Đức Linh cung cấp, Hội đồng xét xử chấp nhận của chứng từ sau đây:

Hóa đơn bán hàng ngày 31/8/2020 của Trung tâm y tế huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai số 0009300 với số tiền: **30.500 đồng**.

Hòa đơn bán hàng số 0006265 ngày 23/11/2020 của Trung tâm y tế huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai với số tiền: **110.228 đồng.**

Phiếu chỉ định ngày 26/01/2021 tại Bệnh viện Đa Khoa An Phước với số tiền: **300.000 đồng.**

Hóa đơn bán hàng số 0270561 ngày 16/9/2020 của Bệnh viện nhân dân 115 với số tiền: **300.000 đồng.**

Hóa đơn bán hàng số 0278505 ngày 18/9/2020 của Bệnh viện nhân dân 115 với số tiền: **300.000 đồng.**

Hóa đơn bán hàng số 0090416 ngày 16/9/2020 của Bệnh viện nhân dân 115 với số tiền: **160.000 đồng.**

Hóa đơn bán hàng số 0237636 của Bệnh viện nhân dân 115 với số tiền: **10.000 đồng.**

Phiếu thu tiền ngày 01/09/2020 của nhà thuốc bệnh viện nhân dân 115 với số tiền: **19.075 đồng.**

Phiếu thu tiền số 0594656 ngày 31/8/2020 của Bệnh viện mắt Tp. Hồ Chí Minh với số tiền: **200.000 đồng.**

Phiếu thu tiền số 0782562 ngày 01/9/2020 của Bệnh viện mắt Tp. Hồ Chí Minh với số tiền: **59.500 đồng**

Hóa đơn bán hàng số 0080443 ngày 9/9/2020 của bệnh viện nhân dân 115, Giấy ra viện ngày 9/9/2020, Bảng kê chi phí khám, chữa bệnh nội trú từ ngày 31/8/2020 đến 9/9/2020 của Bệnh viện nhân dân 115 với số tiền: **2.655.530 đồng.**

Phiếu thu tiền thuốc số 9 ngày 01/9/2020 của Bệnh viện mắt Tp. Hồ Chí Minh với số tiền: **140.049 đồng.**

Phiếu thu tiền DB30050 839 ngày 16/9/2020 của Bệnh viện nhân dân 115 với số tiền: **531.670 đồng.**

Tổng chi phí điều trị có hóa đơn hợp lệ là: **4.805.473 đồng.**

Chấp nhận chi phí thuê phương tiện đi cấp cứu tại bệnh viện Đa khoa Tân Phú và bệnh viện nhân dân 115 TP. Hồ Chí Minh là: **2.800.000** đồng (Hai triệu tám trăm ngàn đồng); Tiền xe đi và về tái khám bệnh là: 200.000đồng x 2 (đi và về) = **400.000đ** (Bốn trăm ngàn đồng); Tổng cộng: **3.200.000 đồng.**

Đối với chi phí về bồi dưỡng phục hồi sức khỏe và tiếp đạm, Hội đồng xét xử chấp nhận chi phí về bồi dưỡng phục hồi sức khỏe và tiếp đạm mỗi ngày là 100.000 đồng x 10 ngày = **1.000.000** đồng.

[4.2] Đối với thiệt hại về thu nhập:

Theo H dẫn tại tiểu mục 1.2 và 1.3 mục 1 phần II của nghị quyết 03/2006 thì thu nhập thực tế của người bị thiệt hại và người chăm sóc người bị thiệt hại được tính trong thời gian điều trị.

Căn cứ vào giấy ra viện do Bệnh viện nhân dân 115 cấp vào ngày 9/9/2020, có cơ sở xác định thời gian điều trị của ông T là từ ngày 31/8/2020 đến ngày 9/9/2020 và ngày tái khám 01 ngày (16/9/2020), như vậy tổng số ngày điều trị của ông T là 11 ngày; tuy nhiên ông T nhập viện vào lúc 22 giờ 37 phút ngày 31/8/2020, do đó số ngày điều trị thực tế của ông T làm căn cứ tính mất thu nhập chỉ là 10 ngày.

Về công việc thực tế của ông T và bà Th trước khi sự việc xảy ra: Quá trình giải quyết vụ án, ông T cho rằng ông làm nghề thợ hồ với thu nhập trung bình 350.000đồng/ngày; còn bà Th cho rằng bà làm nghề buôn bán tự do tại chợ ĐK, với mức thu nhập trung bình 300.000đồng/ngày; tuy nhiên, bà Th không cung cấp được tài liệu chứng minh công việc và thu nhập của bà là có cơ sở; do đó Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận thiệt hại về thu nhập của bà Th theo mức thu nhập bình quân của lao động tự do tại địa phương; đối với công việc của ông T, qua nội dung đơn do bị đơn và bà Trần Thị Vân (mẹ bị đơn) cung cấp trong quà trình giải quyết vụ án có nội dung thể hiện sự việc bà Vân có khoán cho ông Nguyễn Thanh T xây dựng nhà cho bà Vân và mâu thuẫn xảy ra việc xô xát giữa ông T và anh H cũng xuất phát từ việc ông T nhận xây nhà cho bà Vân; như vậy có cơ sở khẳng định thu nhập chính của ông T là từ nghề thợ hồ.

Căn cứ Văn bản phúc đáp số 21 ngày 01/03/2022 của Ủy nhân dân xã ĐK thì thu nhập (tính tại thời điểm 31/8/2020) của thợ hồ tại địa phương xã ĐK là 350.000 đồng/ngày và thu nhập của lao động tự do là 200.000 đồng/ ngày;

Như vậy, thu nhập thực tế của ông T và bà Th bị thiệt hại cụ thể:

Đối với ông T: 10 ngày x 350.000 đồng/ ngày/ người = **3.500.000đồng.**

Đối với bà Th: 10 ngày x 200.000 đồng/ ngày/ người = **2.000.000 đồng.**

[4.3] Đối với thiệt hại về tinh thần:

Tại khoản 2 Điều 590 của Bộ luật dân sự quy định:

"2. Người chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp sức khỏe của người khác bị xâm phạm phải bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 1 Điều này và một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần mà người đó gánh chịu. Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định."

Tại tiểu mục 1.5 mục 1 mục 1 phần II của Nghị quyết 03/2006 quy định:

"*1.5. Khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm.*

a) Khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm được bồi thường cho chính người bị thiệt hại.

b) Trong mọi trường hợp, khi sức khỏe bị xâm phạm, người bị thiệt hại được bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần. Căn căn cứ vào H dẫn tại điểm b tiểu mục 1.1 mục 1 Phần I Nghị quyết này để xác định mức độ tổn thất về tinh thần của người bị thiệt hại. Việc xác định mức độ tổn thất về tinh thần cần căn cứ

vào sự ảnh hưởng đến nghề nghiệp, thẩm mỹ, giao tiếp xã hội, sinh hoạt gia đình và cá nhân…"

Hành vi của anh H vô cớ gây thương tích tại vùng mũi, mắt cho ông T, ảnh hưởng đến thẩm mỹ của ông T; về quan hệ xã hội thì anh H nhỏ tuổi hơn ông T; do đó hành vi của anh H ảnh hưởng đến đạo đức xã hội và gây tổn thất về tinh thần cho vợ chồng ông T; cho nên, ông T yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần là có cơ sở; tuy nhiên, mức yêu cầu của ông T là chưa phù hợp với thực tế tổn thất về tinh thần của ông; Hội đồng xét xử nhận thấy chỉ chấp nhận mức bồi thường tổn thất về tinh thần tương đương với 5 lần mức lương cơ sở do nhà nước quy định tại thời điểm xét xử. Theo quy định tại Nghị định 38/2019/NĐ-CP ngày 09/05/2019 của chính phủ, mức lương cơ sở đang áp dụng là 1.490.000 đồng; như vậy, tổn thất về tinh thần của ông T được tính là: 1.490.000 đồng x 5 lần = **7.450.000 đồng.**

Tổng thiệt hại của ông T được xác định là: **21.955.473 đồng.**

Quá trình điều tra ban đầu tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Linh và quá trình giải quyết vụ án, anh H cho rằng sau khi sự việc xảy ra thì anh H đã hỗ trợ cho ông T số tiền 2.400.000 đồng; ông T thừa nhận có nhận khoảng tiền này, ông T cho rằng đây là số tiền mà mẹ anh H còn nợ ông trong quá trình làm nhà; quan hệ dân sự liên quan đến việc thỏa thuận xây dựng nhà giữa ông T và mẹ anh H là một quan hệ dân sự khác; do đó, Hội đồng xét xử xác định số tiền 2.400.000 đồng mà anh H hỗ trợ cho ông T là một khoản tiền bồi thường và được cấn trừ vào tổng số tiền thiệt hại đã được xác định như tính ở phần trên.

[4.4] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn tiếp tục chịu lãi suất đối với số tiền phải bồi thường đến khi thi hành án xong là phù hợp quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 13 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao H dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận một phần nên nguyên đơn không phải chịu án phí DSST; ông T phải chịu án phí đối với phần yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận, tuy nhiên ông T thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm d khoản 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm d khoản 1 Điều 40; Điều 92; Điều 93; Điều 95; khoản 1 Điều 147; Điều 262; Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 357, Điều 468, Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao H dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thanh T.

Buộc anh Nguyễn Văn H bồi thường cho ông Nguyễn Thanh T số tiền **19.555.000**đồng (mười chín triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày ông Nguyễn Thanh T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không thỏa thuận được về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2/ Về án phí: Buộc Nguyễn Văn H phải chịu số tiền **488.000**đồng (Bốn trăm tám mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Án phí nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh.

3/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

4/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đức Linh;
- Chi cục THADS huyện Đức Linh;
- Lưu hồ sơ vụ án, tập án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Thuận